

Bản án số: 42/2017/HSPT
Ngày: 17-7-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Sơn

Các Thẩm phán:

1. Ông: Chu Long Kiềm
2. Ông: Chu Thế Vương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Dương Minh Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 17/7/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 55/2017/HSPT ngày 02/6/2017 đối với bị cáo Phùng Thị V do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2017/HSST ngày 28/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo **Phùng Thị V**, sinh ngày 26 tháng 11 năm 1958; Nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 02/10; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; con ông Phùng Văn D và bà Hoàng Thị C (Đều đã chết); có chồng: Nông Văn T, sinh năm 1956; có 05 con, con lớn sinh năm 1981, con nhỏ sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang được tại ngoại, bị cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Nông Văn B, sinh năm: 1958; trú tại: Thôn B, xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Người đại diện theo ủy quyền của người bị hại Nông Văn B: Chị Nông Thị M, sinh năm 1979; trú tại: Thôn B, xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Theo bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 18/11/2016, Phùng Thị V đi làm ruộng ở thôn B, xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn đến khoảng 09 giờ cùng ngày thì về nhà. Do có tranh chấp đất với ông Nông Văn B, sinh năm 1958, là em chồng của Phùng Thị V, trú cùng thôn

nên V đã tự ý lấy mang theo 01 con dao quắm bằng sắt dài 35 cm của gia đình đi đến mảnh đất đang tranh chấp, dùng dao chặt phá 12 cây na và 13 cây sưa do vợ chồng con gái ông B là Nông Thị M và Lưu Văn L1 trồng từ năm 2010 và 2013.

Ngày 23/11/2016 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L đã kết luận: Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 6.351.000 đồng (sáu triệu ba trăm năm mươi một nghìn đồng).

Tại bản án sơ thẩm số 19/2017/HSST ngày 28/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn: Áp dụng khoản 1 Điều 143; điểm h, p khoản 1 Điều 46; các Điều 33, Bộ luật hình sự; áp dụng Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015; Nghị quyết 109/2015/QH13; Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao về áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Phùng Thị V 07 (Bảy) tháng tù về tội Hủy hoại tài sản, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự và khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, khoản 1 Điều 589 và điều 357 Bộ luật dân sự 2015. Buộc bị cáo Phùng Thị V phải bồi thường cho người bị hại Nông Văn B số tiền 6.351.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên xử lý vận chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/5/2017, bị cáo Phùng Thị V có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, lý do, nguyên nhân dẫn đến việc hủy hoại tài sản của gia đình ông B là do có tranh chấp về đất đai với gia đình ông Nông Văn B là em chồng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã bồi thường cho gia đình ông B số tiền 6.351.000 đồng và có cam kết sẽ không vi phạm, vì vậy bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Phía bị hại cũng có yêu cầu chấp nhận cam kết mà bị cáo đã thỏa thuận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; sau khi xét xử sơ thẩm đã chấp hành xong toàn bộ số tiền bồi thường cho bị hại cùng số tiền án phí và cũng đã có sự cam kết với phía bị hại, được bị hại chấp nhận. Xét thấy, đây là vụ án mâu thuẫn nhỏ trong gia đình và hiện đã khắc phục được, vì vậy, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định của các điểm b, p, h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Đối chiếu với quy định thì bị cáo có điều kiện để được hưởng án treo, do đó đề nghị hội đồng xét xử sửa một phần án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên hình phạt tù đối với bị cáo, nhưng chuyển cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định; các phần quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài

liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phùng Thị V khai nhận do tranh chấp quyền sử dụng đất với gia đình ông Nông Văn B là em chồng của bị cáo nên bị cáo đã dùng dao chặt phá, hủy hoại 12 cây na và 13 cây sưa do vợ chồng con gái ông B là chị Nông Thị M và anh Lưu Văn L1 trồng từ năm 2010 và 2013. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, chỉ vì tranh chấp quyền sử dụng đất với anh em trong gia đình mà bị cáo đã có hành vi hủy hoại tài sản của người khác. Bị cáo cũng thừa nhận hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 143 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo thấy rằng: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đều thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải; bị cáo là người có nhân thân tốt và phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo không có tiền án tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự là phù hợp, đúng quy định của pháp luật. Ngoài tình tiết giảm nhẹ đã nêu, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo còn cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ mới để xin giảm nhẹ hình phạt đó là đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 6.351.000 đ (Sáu triệu ba trăm năm mươi một nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2012/01525 ngày 05/5/2017 và toàn bộ tiền án phí phải thi hành theo các biên lai số AA/2012/01522 ngày 28/4/2017 và biên lai số AA/2012/01524 ngày 05/5/2017 của chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn và có đơn cam kết không vi phạm, không gây mâu thuẫn với gia đình bị hại, được gia đình bị hại chấp nhận. Xét, đây là những tình tiết mới, thể hiện sự ăn năn hối cải thật sự của bị cáo, nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Như vậy, các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng bao gồm điểm b, p, h khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự và theo quy định về điều kiện được hưởng án treo thì bị cáo có điều kiện để được hưởng chính sách khoan hồng đó. Do vậy, có căn cứ để xem xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo theo ý kiến của kiểm sát viên và việc chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo không làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 248; điểm d, đ khoản 1 Điều 249 của Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phùng Thị V, sửa bản án sơ thẩm số 19/2017/HSST ngày 28/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

Áp dụng khoản 1 Điều 143; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017.

Xử phạt bị cáo Phùng Thị V 07 (Bảy) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày xét xử phúc thẩm 17/7/2017.

Giao bị cáo cho UBND xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để giám sát, giáo dục. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với UBND xã L trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2-Về dân sự:

Xác nhận bị cáo Phùng Thị V đã bồi thường cho ông Nông Văn B số tiền là 6.351.000 đ (Sáu triệu ba trăm năm mươi một nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2012/01525 ngày 05/5 /2017 của chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

3-Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

-Xác nhận bị cáo Phùng Thị V đã nộp số tiền án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số AA/2012/01522 ngày 28/4/2017 và biên lai số AA/2012/01524 ngày 05/5/2017 của chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo Phùng Thị V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực từ ngày tuyên án 17/7/2017./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- CTHADS huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện L; tỉnh Lạng Sơn
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Sơn

